BỘ TÀI CHÍNH
CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 373/QĐ-CNTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt sửa đổi Hồ sơ mời thầu gói thầu Trang bị thiết bị, giải pháp bảo mật cho các hệ thống thông tin của Bộ Tài chính

CỤC TRƯỞNG CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BKHĐT ngày 04/08/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 66/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính quy định phân cấp thẩm quyền quản lý nội ngành của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong các lĩnh vực quản lý ngân sách, tài sản công, đầu tư xây dựng, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 của Bộ Tài chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-CNTT ngày 15/10/2025 của Cục công nghệ thông tin và chuyển đổi số về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu Trang bị thiết bị, giải pháp bảo mật cho các hệ thống thông tin của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý An toàn thông tin và an ninh mạng, Trưởng phòng Phòng Thẩm định và Kiểm tra, Chánh Văn phòng Cục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi Hồ sơ mời thầu gói thầu Trang bị thiết bị, giải

pháp bảo mật cho các hệ thống thông tin của Bộ Tài chính chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu:

Giao Văn phòng Cục thực hiện các thủ tục đăng tải sửa đổi Hồ sơ mời thầu trên hệ thống mạng đấu thầu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng Phòng Quản lý An toàn thông tin và an ninh mạng, Trưởng phòng Phòng Thẩm định và Kiểm tra, Chánh Văn phòng Cục và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Phòng DVC (để đăng tải trên Cổng);
- Phòng TĐKT, ATANM (để p/h thực hiện);
- Lưu VT, VP.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đặng Hữu Thành

Phụ lục

NỘI DUNG SỬA ĐỔI HỒ SƠ MỜI THẦU

(Kèm theo Quyết định số 333/QĐ-CNTT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số)

I. Tiếng Việt

Tại Chương V, Mục 1 (trang 133-136): chỉnh sửa từ 12 danh mục (bao gồm hàng hoá và dịch vụ liên quan) tách thành 09 danh mục hàng hoá và 02 dịch vụ liên quan; chỉnh sửa đơn vị tính của danh mục hàng hoá số thứ tự 9,10 trước khi sửa đổi.

Nội dung trước khi sửa đổi

Phạm vi, tiến độ giao hàng và xuất xứ hàng hóa *(áp dụng loại hợp đồng trọn gói)*

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa[1]	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng (theo Incoterms)	
						Ngày giao hàng sớm nhất *[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]*	Ngày giao hàng muộn nhất *[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]*
1	Hệ thống mã hóa, che dữ liệu: Bản quyền phần mềm quản trị hệ thống - thời hạn sử dụng và cập nhật tính năng 05 năm	Bộ bản quyền	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	7	300
2	Hệ thống mã hóa, che dữ liệu: Bản quyền Phần mềm bảo vệ dữ liệu và kết nối - thời hạn sử dụng và cập nhật tính năng 05 năm	Bộ bản quyền	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	7	300
3	Hệ thống quản lý chữ ký số tập trung: Thiết bị quản lý chữ ký số tập trung HSM - bảo hành chính hãng 05 năm	Thiết bị	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	20	300
4	Hệ thống quản lý chữ ký số tập trung: Máy chủ cài đặt phần mềm ký số tập trung - bảo hành chính hãng 05 năm	Thiết bị	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	20	300

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa[1]	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng (theo Incoterms)	
						Ngày giao hàng sớm nhất *[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]*	**Ngày giao hàng muộn nhất** *[ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]*
5	Hệ thống quản lý chữ ký số tập trung: Bản quyền phần mềm chữ ký số tập trung cho người dùng - thời hạn sử dụng và cập nhật tính năng 05 năm	Bản quyền	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	7	300
6	Hệ thống phòng chống DDoS cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu: Thiết bị cài đặt hệ thống phòng chống DDoS - bảo hành chính hãng 05 năm	Thiết bị	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	20	300
7	Hệ thống phòng chống DDoS cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu: Bản quyền phần mềm phòng chống tấn công DDoS - thời hạn sử dụng và cập nhật tính năng 05 năm	Bản quyền	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	7	300
8	Hệ thống tường lửa cơ sở dữ liệu (Database firewall): Máy chủ hệ thống tường lửa cơ sở dữ liệu - bảo hành chính hãng 05 năm	Thiết bị	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	20	300
9	Hệ thống tường lửa cơ sở dữ liệu (Database firewall): Máy chủ quản trị hệ thống - bảo hành chính hãng 05 năm	Bản quyền	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	7	300
10	Hệ thống tường lửa cơ sở dữ liệu (Database firewall): Bản quyền phần mềm tường lửa CSDL - thời hạn sử dụng và cập nhật tính năng 05 năm	Thiết bị	1	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	20	300
11	Lắp đặt thiết bị; cài đặt phần mềm; kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị và phần mềm	Dịch vụ	1	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	20	350
12	Đào tạo hướng dẫn sử dụng; đào tạo cho cán bộ quản trị, vận hành hệ thống	Dịch vụ	1	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	20	350

Nội dung sau khi sửa đổi

1. Phạm vi, tiến độ giao hàng và xuất xứ hàng hóa *(áp dụng loại hợp đồng trọn gói)*

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa[(1)]	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng (theo Incoterms)	
						Ngày giao hàng sớm nhất [ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]	**Ngày giao hàng muộn nhất** [ghi số ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực]
1	**Hệ thống mã hóa, che dữ liệu: Bản quyền Phần mềm bảo vệ dữ liệu và kết nối (bao gồm bản quyền quản trị hệ thống) - thời hạn sử dụng và cập nhật tính năng 05 năm**	Bộ bản quyền	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	7	300
2	Hệ thống quản lý chữ ký số tập trung: Thiết bị quản lý chữ ký số tập trung HSM - bảo hành chính hãng 05 năm	Thiết bị	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	20	300
3	Hệ thống quản lý chữ ký số tập trung: Máy chủ cài đặt phần mềm ký số tập trung - bảo hành chính hãng 05 năm	Thiết bị	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	20	300
4	Hệ thống quản lý chữ ký số tập trung: Bản quyền phần mềm chữ ký số tập trung cho người dùng - thời hạn sử dụng và cập nhật tính năng 05 năm	Bản quyền	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	7	300
5	Hệ thống phòng chống DDoS cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu: Thiết bị cài đặt hệ thống phòng chống DDoS - bảo hành chính hãng 05 năm	Thiết bị	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	20	300
6	Hệ thống phòng chống DDoS cho các hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu: Bản quyền phần mềm phòng chống tấn công DDoS - thời hạn sử dụng và cập nhật tính năng 05 năm	Bản quyền	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	7	300

7	Hệ thống tường lửa cơ sở dữ liệu (Database firewall): Máy chủ hệ thống tường lửa cơ sở dữ liệu - bảo hành chính hãng 05 năm	Thiết bị	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	20	300
8	Hệ thống tường lửa cơ sở dữ liệu (Database firewall): Máy chủ quản trị hệ thống - bảo hành chính hãng 05 năm	**Thiết bị**	2	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	7	300
9	Hệ thống tường lửa cơ sở dữ liệu (Database firewall): Bản quyền phần mềm tường lửa CSDL - thời hạn sử dụng và cập nhật tính năng 05 năm	**Bản quyền**	1	Theo quy định tại Mục 2 Chương này	Hà Nội	20	300

2. Dịch vụ liên quan và lịch hoàn thành

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ[(2)]
1	Lắp đặt thiết bị; cài đặt phần mềm; kiểm tra, hiệu chỉnh thiết bị và phần mềm	1	Dịch vụ	Hà Nội	350
2	Đào tạo hướng dẫn sử dụng; đào tạo cho cán bộ quản trị, vận hành hệ thống	1	Dịch vụ	Hà Nội	350

II. Tiếng Anh: chỉnh sửa đơn vị tính của danh mục hàng hoá số thứ tự 8,9

<table>
<tr><th>STT</th><th>Nội dung trước khi sửa đổi</th><th>Nội dung sau khi sửa đổi</th></tr>
<tr><td>1</td><td>(Page 149-150) Chapter V. SCOPE OF SUPPLY, Section 1, Scope and schedule of delivery and origin of goods (applicable to lump sum contracts)
<table>
<tr><th>STT</th><th>Danh mục hàng hóa</th><th>Đơn vị tính</th></tr>
<tr><td>8</td><td>Hệ thống tường lửa cơ sở dữ liệu (Database firewall): Máy chủ quản trị hệ thống - bảo hành chính hãng 05 năm</td><td>Bản quyền</td></tr>
</table></td><td>(Page 149-150) Chapter V. SCOPE OF SUPPLY, Section 1, Scope and schedule of delivery and origin of goods (applicable to lump sum contracts)
<table>
<tr><th>STT</th><th>Danh mục hàng hóa</th><th>Đơn vị tính</th></tr>
<tr><td>8</td><td>Hệ thống tường lửa cơ sở dữ liệu (Database firewall): Máy chủ quản trị hệ thống - bảo hành chính hãng 05 năm</td><td>Thiết bị</td></tr>
</table></td></tr>
</table>

	9	Hệ thống tường lửa cơ sở dữ liệu (Database firewall): Bản quyền phần mềm tường lửa CSDL - thời hạn sử dụng và cập nhật tính năng 05 năm	Thiết bị	9	Hệ thống tường lửa cơ sở dữ liệu (Database firewall): Bản quyền phần mềm tường lửa CSDL - thời hạn sử dụng và cập nhật tính năng 05 năm	Bản quyền